

2024-25 青苗籃球培訓計劃
甄選名單

B8

甄選編號	班別	訓練地區	姓名(中文)	姓名(英文)
B8-T001	B8	南區	歐縉昇	AU CHUN SING
B8-T002	B8	南區	馬梓謙	AUSTON MA TSZ HIM
B8-T003	B8	南區	何梓銘	BRAYDEN VICTOR HO
B8-T004	B8	南區	蔡林宸	CAI LINCHEN
B8-T005	B8	南區	陳叟	CHAN YUI ADRIAN
B8-T006	B8	南區	張子傑	CHANG TSZ KIT
B8-T007	B8	南區	周澄楷	CHAU, EVAN CHING KAI
B8-T008	B8	南區	張綽禧	CHEUNG CHEUK HEI TYRUS
B8-T009	B8	南區	蔡昊洋	CHOI HO YEUNG
B8-T010	B8	南區	鍾晉霖	CHUNG CHUN LAM CYRUS
B8-T011	B8	南區	戴思竣	DAAI SZE CHUN
B8-T012	B8	南區	顏景行	GAN JING HANG, CONOR
B8-T013	B8	南區	何洗銘	HO SIN MING
B8-T014	B8	南區	何兆臻	HO SIU CHUN
B8-T015	B8	南區	何兆維	HO SIU WAI
B8-T016	B8	南區	黃承亨	HUANG CHENG HENG
B8-T017	B8	南區	許珀僑	HUI PAK KIU
B8-T018	B8	南區	姜博文	KIONG POK MAN
B8-T019	B8	南區	關柏聰	KWAN PAK CHUNG
B8-T020	B8	南區	郭正楷	KWOK CHING KAI
B8-T021	B8	南區	黎景僖	LAI KING HEI
B8-T022	B8	南區	林配名	LAM PUI MING
B8-T023	B8	南區	劉子朗	LAU TSZ LONG RICK
B8-T024	B8	南區	羅子健	LAW TSZ KIN
B8-T025	B8	南區	李兆晉	LEE SIU CHUN
B8-T026	B8	南區	梁鴻鈞	LEUNG HUNG KWAN JAYDEN
B8-T027	B8	南區	梁栢賢	LEUNG PAK YIN
B8-T028	B8	南區	李卓輝	LI CHEUK FAI
B8-T029	B8	南區	連鈞豪	LIN KWAN HO
B8-T030	B8	南區	劉港男	LIU, KONG NAM DERICK
B8-T031	B8	南區	盧俊朗	LO DHWN LONG
B8-T032	B8	南區	盧尚然	LO SHEUNG YIN
B8-T033	B8	南區	陸振宇	LUK CHUN YU
B8-T034	B8	南區	文衍烽	MAN HIN FUNG
B8-T035	B8	南區	萬曉嵐	MAN HIU NAM
B8-T036	B8	南區	文天池	MAN TIN CHI
B8-T037	B8	南區	毛與同	MAO YU TUNG
B8-T038	B8	南區	陳子浩	OLIVER JI HO CHAN
B8-T039	B8	南區	彭曉嵐	PANG HIU LAM
B8-T040	B8	南區	吳珀宇	PARKUS WU
B8-T041	B8	南區	蕭啟匡	SHIU KAI HONG MORRIS
B8-T042	B8	南區	蕭啟彥	SHIU KAI YIN SPENCER
B8-T043	B8	南區	沈冠東	SHUM KWUN TUNG
B8-T044	B8	南區	鈴木優成	SUZUKI TUNSEI

2024-25 青苗籃球培訓計劃
甄選名單

B8

甄選編號	班別	訓練地區	姓名(中文)	姓名(英文)
B8-T045	B8	南區	施養研	SY AYDEN
B8-T046	B8	南區	曾朗燊	TSANG LONG SAN
B8-T047	B8	南區	謝峻軒	TSE TSUN HIN
B8-T048	B8	南區	王梓寧	WANG SAMUEL TSZ NING
B8-T049	B8	南區	黃俊珽	WONG CHUN TING DUNCAN
B8-T050	B8	南區	黃禮汎	WONG LAI SHUN
B8-T051	B8	南區	黃苡雋	WONG YI CHUN HYGEN
B8-T052	B8	南區	胡振東	WU CHUN TUNG
B8-T053	B8	南區	胡振賢	WU CHUN YIN
B8-T054	B8	南區	吳皓鏗	WU HAOKENG
B8-T055	B8	南區	任諾軒	YAM NOK HIN
B8-T056	B8	南區	楊瑞祺	YEUNG SUI KI
B8-T057	B8	南區	余爾颺	YU YI YEUNG
B8-T058	B8	南區	袁皓添	YUEN HO TIM TIMSLEY